

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thái và bà Doãn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuấn và ông Phạm Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS, ngày 10/5/2023 đối với bị cáo:

Bạch Thị P (Tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1957 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bạch Văn N và bà Hoàng Thị T (Đều đã chết); Chồng Nguyễn Văn Q (Đã chết), có 02 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1984 (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đến ngày 18/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Bình P – Luật sư Văn phòng Luật sư Bắc Kạn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bạch Văn Đ, sinh năm 1966; Trú tại: Tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

*** Người làm chứng:** Bà Trần Thị Đ (Tên gọi khác: Trần Thị M), sinh năm 1966; Trú tại: Tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 19/12/2022, tại khu vực tổ 16, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Bạch Thị P, sinh năm 1957, nơi thường trú: tổ 3, phường P, thành phố B vận chuyển trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 túi nilon màu xanh do Trần Thị Đ sinh năm 1966, trú tại tổ 3, phường P, thành phố B ngồi sau xe mô tô do P điều khiển đang cầm trên tay, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, trong túi ni lon màu trắng có 01 (một) lớp túi nilon màu đen, trong lớp túi nilon màu đen có 02 (hai) cục đều được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, sau lớp giấy vệ sinh màu trắng đều có một lớp nilon màu trắng, trong lớp nilon màu trắng đều có chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột là chất ma túy, loại Heroine được niêm phong tại chỗ vào hộp ký hiệu K1. Ngoài ra tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biên kiểm soát 97B1 - 956.85 và chìa khóa xe; số tiền 21.100.000^d (*Hai mươi một triệu, một trăm nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Bạch Thị P và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng của Trần Thị Đ.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn khám xét khẩn cấp nơi ở của Bạch Thị P tại tổ 3, phường P, thành phố B. Kết quả:

- Phát hiện trong hộp kim loại đặt trên nóc tủ gỗ trong phòng khách có 01 (một) gói được gói bằng giấy lịch, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu HK1.

- Phát hiện trong hộp giấy đặt trên bàn kính trong phòng ngủ có 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1.

- Phát hiện trong giỏ nhựa treo trong phòng ngủ có 01 (một) gói được gói bằng nilon màu đen, bên trong được gói bằng nilon màu hồng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2.

Ngoài ra, tạm giữ 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE và 01 (một) căn cước công dân mang tên Bạch Thị P.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh tiến hành mở niêm phong cân khối lượng chất màu trắng có trong hộp ký hiệu K1 thu giữ khi bắt quả tang Bạch Thị P có khối lượng 73,58g (bảy ba phẩy năm tám gam) được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1; khối lượng chất màu trắng trong phong bì ký hiệu HK1 có khối lượng là 0,30g (không phẩy ba không gam) được niêm phong trong phong bì ký hiệu C3; khối lượng chất màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ1 có khối lượng là 0,08g (không phẩy không tám gam) được niêm phong trong phong bì ký hiệu C4; khối lượng chất màu trắng trong phong bì ký hiệu

Đ2 có khối lượng là 0,36g (không phẩy ba sáu gam) được niêm phong trong phong bì ký hiệu C5 thu được khi khám xét chỗ ở của Bạch Thị P gửi trung cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 08/KL- KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 73,58g (bảy ba phẩy năm tám gam); Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu C3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,30g (không phẩy ba không gam); Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu C4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,08g (không phẩy không tám gam); Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu C5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,36g (không phẩy ba sáu gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại là 72,94g (Bảy mươi hai phẩy chín bốn gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu C3 còn lại là 0,27g (không phẩy hai bảy gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu C4 còn lại là 0,06g (không phẩy không sáu gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu C5 còn lại là 0,33g (không phẩy ba ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T06 hoàn trả cho cơ quan trung cầu.

Quá trình điều tra đối với Bạch Thị P xác định: Vào tối ngày 15/12/2022, Bạch Thị P đi mua sắm tại hội chợ thương mại tại tổ 6, phường Đ Xuân, thành phố Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông không biết lai lịch địa chỉ, nhưng người đó nói biết và hỏi thăm P. Qua nói chuyện, người đàn ông đó đặt vấn đề thuê P vận chuyển 01 (một) cây ma túy, loại Heroine, đem đến khu vực docks xưởng của thuộc tổ 18, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn cho một người phụ nữ tên là Bắc nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ. Tiền công người đó trả cho P để vận chuyển ma túy là 2.000.000^d (hai triệu đồng). P đồng ý, người đàn ông hẹn P mấy hôm nữa sẽ mang ma túy đến nhà để P vận chuyển đi. Đến khoảng 19 giờ ngày 18/12/2022, có người đàn ông đem 01 (một) túi nilon, bên trong có 02 (hai) gói ma túy đến nhà cho P và bảo P trích từ 02 (hai) gói ma túy trên ra một phần nhỏ cất đi để vận chuyển sau, lúc nào vận chuyển, giao cho ai, ở đâu thì người đó sẽ bảo P sau. Số ma túy còn lại thì đem đến khu vực docks xưởng của thuộc tổ 18, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn vào buổi trưa ngày 19/12/2022 sẽ có người phụ nữ tên là Bắc ra nhận ma túy, đồng thời, người đàn ông đó đưa cho P số tiền 2.000.000^d (Hai triệu đồng) để trả tiền công vận chuyển ma túy. P nhận tiền và ma túy sau đó trích ra một phần ma túy, gói thành 03 (ba) gói nhỏ cất giấu tại nhiều vị trí trong nhà để vận chuyển sau. Số ma túy còn lại P gói lại như cũ và cất giấu tại gốc cây bưởi, cạnh túi rác trước cửa nhà P. Đến khoảng hơn 12 giờ ngày 19/12/2022, Trần Thị Đ là hàng xóm đến nhà P cho P 01 (một) túi quần áo và giày, dép trẻ em. P nói với Đ là phải đi giao bánh cuốn và đem quần áo cho các cháu luôn và P rủ Đ đi cùng, Đ đồng ý. Lúc này P lấy số ma túy đang để ở gốc cây bưởi, cạnh túi rác gần cửa nhà cho vào túi nilon

đựng hộp bánh cuốn rồi treo ở tay lái bên phải xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 97B1-956.85 của P, sau đó P chở Đ ra đến đầu ngõ 372, đường Võ Nguyên Giáp, tổ 3, phường P, thành phố B thì P bảo đưa túi quần áo Đ đang cầm cho P đặt ở chỗ để chân phía trước của xe máy P đang điều khiển, rồi P đưa túi bánh cuốn bên trong có chứa ma túy cho Đ ngồi sau cầm và điều khiển xe chở Đ đi theo đường hướng đi huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình gặp Đ và rủ Đ đi cùng thì P không nói cho Đ biết là P đi giao ma túy và trong túi nilon P đưa cho Đ cầm có chứa chất ma túy. Khi đi đến khu vực tổ 16, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn thì tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh kiểm tra lập biên bản thu giữ ma túy trong túi nilon Đ đang cầm là vật chứng và P đã khai báo việc cất giấu trái phép chất ma túy trong túi bánh cuốn mà Đ đang cầm hộ P. Quá trình điều tra Bạch Thị P thành khẩn khai báo về hành vi của mình, lời khai phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSBK-P1 ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Bạch Thị P về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b) Heroine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng,... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn căn cứ Điều 306/BLTTHS đề nghị sửa một phần bản cáo trạng số 20/CT-VKSBK-P1 ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn do lỗi chính tả, cụ thể: Tại trang 6 dòng thứ 8 từ trên xuống sửa “Bạch Văn Nhà” thành “Bạch Văn N”; tại trang 4 dòng thứ 5 từ dưới lên sửa “...965.85” thành “...956.85”. Việc sửa chữa cáo trạng này được bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bạch Thị P theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Bạch Thị P từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 19/12/2022. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000^d đến 15.000.000^d. Áp dụng

Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Bạch Thị P: Nhất trí nội dung Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt mong HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Bạch Thị P được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lợi nên khi có người đàn ông lạ mặt đặt vấn đề thuê vận chuyển trái phép chất ma túy với số tiền công 2.000.000^d (Hai triệu đồng) P đã đồng ý. Người đàn ông bảo P trích ma túy ra một phần nhỏ cất đi để vận chuyển sau, phần còn lại đem đến khu vực docks xưởng cưa thuộc tổ 18, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn cho một người phụ nữ tên Bắc. Thực hiện theo yêu cầu của người đàn ông, vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, P rủ Trần Thị Đ là hàng xóm đi giao bánh cuốn với mình song thực chất là P đi vận chuyển ma túy. P không nói cho Đ biết việc P đi giao ma túy. P đưa cho Đ cầm túi bánh cuốn bên trong có chứa ma túy và chở Trần Thị Đ cùng ma túy đi đến khu vực Tổ 16, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật là số ma túy có khối lượng 73,58 gam. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của P thu giữ thêm 03 gói nhỏ ma túy có tổng khối lượng 0,74 gam, P khai nhận mục đích cũng là để vận chuyển trái phép. Tổng khối lượng ma túy Bạch Thị P vận chuyển trái phép là 74,32 gam.

Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Các mẫu chất màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ tại nhà P đều là ma túy, loại Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa P, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn khác trong xã hội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mới đảm bảo sức răn đe và thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân: Trước đó bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Mặc dù đến thời điểm phạm tội, bị cáo không còn tiền án, tiền sự, song bị cáo không được coi là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội; Bị cáo có chú ruột là Liệt sỹ Bạch Văn D, hiện nay bị cáo đang có trách nhiệm thờ cúng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng nhiều lần bị xét xử về tội phạm ma túy nên hơn ai hết bị cáo hiểu rõ ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành, song bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật để vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi cho bản thân. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo vận chuyển trái phép ma túy để thu lợi cho bản thân do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen tạm giữ của Trần Thị Đ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 10 ngày 15/02/2023 bằng hình thức trả lại cho Trần Thị Đ là đúng quy định.

- Đối với vật chứng gồm các phong bì ký hiệu T06, C2, C6 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định, các vỏ phong bì niêm phong ban đầu, túi nilon, giấy gói cũ và cân điện tử, xác định đây là các vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 21.100.000^d (*Hai mươi mốt triệu, một trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ màu xanh đã qua sử dụng; Bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0385972622 của bị cáo, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen nâu, biển kiểm soát 97B1-956.85 đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe, xác định là P tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) căn cước công dân số 006157001899 mang tên Bạch Thị P cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền công vận chuyển ma túy trái phép là 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*) bị cáo đã nhận được từ người thuê vận chuyển. Xác định đây là khoản tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo phải nộp lại khoản tiền này.

[7] Trong vụ án còn có:

Trần Thị Đ là người ngồi sau xe của P, được P nhờ cầm hộ túi nilon có chứa ma túy. Qua điều tra xác định Đ không biết, không liên quan đến việc P vận chuyển trái phép chất ma túy và qua kiểm tra điện thoại di động tạm giữ của Đ không phát hiện nội dung liên quan đến việc vi phạm pháp luật nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông theo lời khai của Bạch Thị P là người đã nhờ P vận chuyển ma túy giao cho người phụ nữ tên Bắc ở khu vực tổ 18 phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Bạch Văn Đ là em trai của bị cáo, quá trình khám xét thu giữ ma túy tại phòng ngủ của Đ. Tuy nhiên, thời điểm khám xét, phòng ngủ của Đ do bị cáo Bạch Thị P sử dụng, Đ không biết việc bị cáo cất giấu ma túy ở trong phòng ngủ cũng không được P nói cho biết, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Bạch Văn Đ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bạch Thị P phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bạch Thị P 16 (*Mười sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 19/12/2022. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Bạch Thị P số tiền 15.000.000^d (*Mười lăm triệu đồng*) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy các phong bì ký hiệu T06 (chứa số ma túy còn lại sau giám định); C2, C6 (chứa các vỏ hộp, vỏ các phong bì niêm phong ban đầu, túi nilon, giấy gói cũ) và 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen nâu, có số khung: RLHJF5828LY004082, số máy: JF86E-0410841, biển kiểm soát 97B1-956.85 đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI1: 867977051476332 và số IMEI2: 867977051476324, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0385972622 và số tiền 21.100.000^d (*Hai mươi một triệu, một trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 006157001899 mang tên Bạch Thị P do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 09/05/2021.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bạch Thị P phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng Ma túy - Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Đàm Thị Minh Hương**

